

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 08 - 12 - 2025.

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Mai;

Bà Thảo Thị Chứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Trí Danh - Thư ký Tòa án khu vực 2 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Bả Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2025/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐST- HNGĐ, ngày 20 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cà Thị N; địa chỉ: Bản T, xã ME, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lò Văn Đ; địa chỉ: Bản T, xã ME, tỉnh Sơn La.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 5 – Cục C10 – Bộ Công an. .
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2025, Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Cà Thị N trình bày:

Về tình cảm: Chị Cà Thị N và anh Lò Văn Đ kết hôn với nhau từ ngày 25/11/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã ME, tỉnh Sơn La). Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, bất đồng trong quan điểm sống. Anh Lò Văn Đ nghiện ma túy, đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Chị Cà Thị N và anh Lò Văn Đ đã sống ly thân được hơn 04 năm cho đến nay. Anh Lò Văn Đ bị Tòa án xét xử, hiện nay đang phải chấp hành án tại Trại giam Số 5 - Cục C10, Bộ Công an. Chị Cà Thị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với anh Lò Văn Đ.

Về con chung: Chị Cà Thị N và anh Lò Văn Đ có 01 con chung: Cháu Lò Thị Q; sinh ngày 04/11/2012. Nay ly hôn chị Cà Thị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thị Q đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cà Thị N không yêu cầu anh Lò Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Tại Bản tự khai bị đơn anh Lò Văn Đ trình bày:

Về tình cảm: Anh Lò Văn Đ thừa nhận: Anh Lò Văn Đ và chị Cà Thị N kết hôn với nhau ngày 25/11/2025, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã ME, tỉnh Sơn La). Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Hiện nay anh Lò Văn Đ đã bị Toà án xét xử 04 (bốn) năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và đang chấp hành án tại Trại giam Số 05. Nay chị Cà Thị N yêu cầu ly hôn, anh Lò Văn Đ nhất trí.

Về con chung: Anh Lò Văn Đ thừa nhận: Anh Lò Văn Đ và chị Cà Thị N có 01 con chung: Lò Thị Q, sinh ngày 04/11/2012. Anh Lò Văn Đ nhất trí để chị Cà Thị N nuôi cháu Lò Thị Q.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Văn Đ không có ý kiến gì.

Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có ý kiến.

Đơn Đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 01/11/2025 của bị đơn anh Lò Văn Đ trình bày: Hiện nay anh Lò Văn Đ đang chấp hành án tại Trại giam Số 5, không thể có mặt tại Toà án để tham gia giải quyết vụ án, nên đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt anh Lò Văn Đ. Ý kiến của anh Lò Văn Đ: Nhất trí ly hôn với chị Cà Thị N; về con chung: Hiện đang chấp hành án phạt tù nên không đủ điều kiện để nuôi con, nhất trí để chị Cà Thị N nuôi con chung, sau khi chấp hành án phạt tù xong, có đủ điều kiện toàn xem xét cho tôi được quyền nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu Toà án giải quyết.

Biên bản xác minh ngày 07/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La về tình trạng hôn nhân giữa chị Cà Thị N, anh Lò Văn Đ: Chị Cà Thị N, anh Lò Văn Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã ME, tỉnh Sơn La) từ ngày 25/11/2015. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Chung sống không được hoà thuận, nguyên nhân do anh Lò Văn Đ nghiện ma túy và hiện nay đã bị đi tù. Chị Cà Thị N và anh Lò Văn Đ có một con chung, hiện nay đang sống cùng chị Cà Thị N.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ: Nguyên đơn chị Cà Thị N nhất trí không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu Toà án triệu tập đương sự khác và người tham gia tố tụng khác.

Đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 20/11/2025 của nguyên đơn chị Cà Thị N trình bày do bận công việc, nên không thể có mặt để tham dự phiên tòa, chị Cà Thị N đề nghị xét xử vắng mặt. Ý kiến của chị Cà Thị N về việc giải quyết vụ án: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về tình cảm: Yêu cầu được ly hôn với anh Lò Văn Đ; về con chung yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Lò Thị Q đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Lò Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Cam đoan không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Cà Thị N, bị đơn anh Lò Văn Đ đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Cà Thị N, anh Lò Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cà Thị N được ly hôn với anh Lò Văn Đ.

Về con chung: Giao cháu Lò Thị Q, sinh ngày 04/11/2012 cho chị Cà Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Cà Thị N khởi kiện ly hôn với bị đơn anh Lò Văn Đ có địa chỉ tại xã ME, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều

35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Cà Thị N, bị đơn anh Lò Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Cà Thị N, bị đơn anh Lò Văn Đ.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Cà Thị N và anh Lò Văn Đ đều thừa nhận: Chị Cà Thị N và anh Lò Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã ME, tỉnh Sơn La) vào ngày 25/11/2015, đúng theo quy định của pháp luật, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, chị Cà Thị N và anh Lò Văn Đ đã sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Anh Lò Văn Đ nghiện ma túy và đã bị xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Số 5 - Bộ Công an. Chị Cà Thị N yêu cầu ly hôn anh Lò Văn Đ nhất trí. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Cà Thị N và anh Lò Văn Đ tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xử cho chị Cà Thị N được ly hôn với anh Lò Văn Đ. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung:

Chị Cà Thị N và anh Lò Văn Đ đều thừa nhận có 01 con chung: Cháu Lò Thị Q, sinh ngày 04/11/2012. Chị Cà Thị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thị Q đến khi cháu trưởng thành. Anh Lò Văn Đ nhất trí, ngoài ra còn có ý kiến sau khi chấp hành án xong đề nghị Tòa án xem xét được quyền nuôi con chung. HĐXX xét thấy: Cháu Lò Thị Q hiện nay đang sống cùng chị Cà Thị N, cuộc sống của cháu cũng đã ổn định. Mặt khác anh Lò Văn Đ, hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Số 5 - Bộ Công an, nên không có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lò Thị Q. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Do vậy cần chấp nhận. Giao cháu Lò Thị Q, sinh ngày 04/11/2012 cho chị Cà Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Cà Thị N không yêu cầu anh Lò Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung, cần được chấp nhận. Sau khi ly hôn anh Lò Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với ý kiến của anh Lò Văn Đ sau khi chấp hành án xong đề nghị Tòa án xem xét được quyền nuôi con chung; HĐXX xét thấy khi nào có đơn yêu cầu sẽ xem xét giải quyết sau.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Cam đoan không có.

[6]. Về án phí: Chị Cà Thị N là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí Dân sự sơ

thẩm. Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Cà Thị N. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cà Thị N được ly hôn với anh Lò Văn Đ.

2. Về con chung: Chị Cà Thị N và anh Lò Văn Đ có 01 con chung: Cháu Lò Thị Q, sinh ngày 04/11/2012.

Giao cháu Lò Thị Q; sinh ngày 04/11/2012 cho chị Cà Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng: Anh Lò Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Cà Thị N.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Cà Thị N; bị đơn anh Lò Văn Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La (2 bản);
- UBND xã ME, tỉnh Sơn La,
- Phòng THADS khu vực 2 - Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương

